

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

A. Mô tả khái quát về dự án/dự toán mua sắm và gói thầu.

1. Khái quát về dự án:

- 1.1. Tên dự án: Khu dân cư thôn Như Lân và thôn Lê Cao, xã Nghĩa Trụ.
- 1.2. Tên Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Trụ
- 1.3. Nhóm dự án, loại, cấp công trình:
 - Nhóm dự án: Dự án nhóm B.
 - Loại, cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp III.
- 1.4. Địa điểm xây dựng: Xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên.
- 1.5. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án xây dựng đường Vành đai 3,5 (đoạn từ ĐT.378 đến QL.5); ngân sách xã Nghĩa Trụ và các nguồn vốn hợp pháp khác
- 1.6. Mục tiêu, Quy mô đầu tư xây dựng:
 - 1.6.1. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Như Lân và thôn Lê Cao phục vụ tái định cư dự án xây dựng đường Vành đai 3,5 (đoạn từ ĐT.378 đến QL.5), tạo quỹ đất tái định cư và phát triển kinh tế xã hội địa phương.
 - 1.6.2. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

Công trình: Khu dân cư thôn Như Lân và thôn Lê Cao, xã Nghĩa Trụ;

 - 1.6.2.1 Quy mô đầu tư xây dựng:
 - a) Vị trí, ranh giới lập dự án:
 - *Thôn Như Lân:*

Khu vực lập dự án thuộc địa giới hành chính của thôn Như Lân, xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên.

Ranh giới dự án:

 - + Phía Đông giáp sông Ngưu Giang;
 - + Phía Tây giáp khu dân cư hiện hữu và dự án khu dân cư mới;
 - + Phía Nam giáp với khu dân cư hiện hữu;
 - + Phía Bắc giáp với đường Vành đai 3,5 vùng thủ đô Hà Nội.
 - *Thôn Lê Cao:*

Khu vực nghiên cứu lập dự án thuộc địa giới hành chính của thôn Lê Cao, xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên.

Ranh giới lập quy hoạch:

 - + Phía Đông, Đông Bắc giáp đất trồng cây hàng năm và đường giao thông;
 - + Phía Tây và phía Tây Bắc là đất trồng cây hàng năm, khu dân cư hiện trạng;
 - + Phía Nam giáp với đường giao thông hiện trạng.
 - b) Quy mô đầu tư: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật bao gồm các hạng mục:

- San nền.
- Đường giao thông, bãi đỗ xe, thoát nước, vỉa hè, cây xanh.
- Hệ thống cấp nước sinh hoạt và phòng cháy, chữa cháy.
- Hệ thống điện và thông tin liên lạc.

c) Chỉ tiêu thiết kế quy hoạch sử dụng đất được tổng hợp theo bảng sau:

STT	Chức năng sử dụng đất	Ký hiệu	Diện tích đất (m ²)		Tỷ lệ (%)	
			<i>Như Lân</i>	<i>Lê Cao</i>	<i>Như Lân</i>	<i>Lê Cao</i>
1	Đất nhà ở liền kề	LK	18.787,7	5.912,3	40,34	48,70
2	Đất hạ tầng xã hội	HTXH	3.022,7	-	6,49	-
2.1	Đất văn hóa (nhà sinh hoạt cộng đồng)	SHCD	688,1	-	-	-
2.2	Đất cây xanh	CX	2.334,6	255,0	-	2,10
3	Đất bãi đỗ xe	BĐX	1.673,3	-	3,59	-
4	Đất hạ tầng kỹ thuật (khe thoát sau nhà)	HTKT	2.825,6	1.650,6	6,07	13,60
5	Đất giao thông	GT	20.269,5	4321,4	43,51	35,60
Tổng cộng			46.578,8	12.139,3	100,00	100,00

1.6.2.2 Giải pháp thiết kế cơ sở chủ yếu:

A. Thôn Như Lân:

* Hạng mục san nền:

- Phạm vi san nền: San nền khu đất ở, đất cây xanh, đất hạ tầng kỹ thuật, đất thương mại, đất văn hóa, đất bãi đỗ xe, một phần diện tích đất chưa sử dụng.

- Vật liệu san nền: Sử dụng cát đen đầm chặt K90 kết hợp đất tận dụng; khu vực cây xanh không yêu cầu độ chặt; độ dốc san nền đảm bảo thoát nước tự chảy.

* Hạng mục đường giao thông, bãi đỗ xe, hệ thống an toàn giao thông, thoát nước, vỉa hè, tường chắn:

a) Đường giao thông, bãi đỗ xe, hệ thống an toàn giao thông:

- Đường giao thông đối ngoại gồm các tuyến D1, tuyến N3, N6. Đường giao thông nội bộ gồm các tuyến D2, tuyến D3, tuyến N1, tuyến N2, tuyến N4, tuyến N5.

- Vận tốc thiết kế:
- + Đường nội bộ: $V_{tk}=30\text{km/h}$.
- + Đường đối ngoại: $V_{tk}=40\text{km/h}$.
- Mô đun đàn hồi chung:
- + Tuyến đường giao thông nội bộ: $E_{yc}\geq 120\text{Mpa}$.
- + Tuyến đường giao thông đối ngoại: $E_{yc}\geq 140\text{Mpa}$.
- Bình đồ: Các tuyến đường được thiết kế theo mặt bằng quy hoạch chia lô đã được chấp thuận. Tổng chiều dài các tuyến đường thiết kế là $L=1.399,05\text{m}$, gồm 09 tuyến.
- Trắc dọc: Thiết kế cao độ mặt đường theo cao độ quy hoạch chi tiết đã duyệt.
- Trắc ngang các tuyến đường:
- + Tuyến D1, N3: Chiều rộng mặt đường (bao gồm cả rãnh tam giác) $B_{m\grave{a}t}=8\text{m}$. Chiều rộng hè hai bên, mỗi bên $B_{h\grave{e}}=4,0\text{m}$.
- + Tuyến N1, N2, N4, N5, D2, D3: Chiều rộng mặt đường (bao gồm cả rãnh tam giác) $B_{m\grave{a}t}=7,5\text{m}$. Chiều rộng hè hai bên, mỗi bên $B_{h\grave{e}}=3,0\text{m}$.
- + Tuyến N6: Chiều rộng mặt đường (bao gồm cả rãnh tam giác) $B_{m\grave{a}t}=10,5\text{m}$. Chiều rộng hè hai bên, mỗi bên $B_{h\grave{e}}=5,0\text{m}$.
- Bãi đỗ xe: Diện tích khoảng $1,6736\text{m}^2$
- Kết cấu áo đường theo thứ tự từ trên xuống:
- + Kết cấu áo đường nội bộ và bãi đỗ xe: Lớp BTNC C16 dày 7cm; lớp thấm bảm bằng nhũ tương nhựa đường; lớp CPĐĐ loại I, dày 15cm; lớp CPĐĐ loại II, dày 25cm; lớp vải địa kỹ thuật.
- + Kết cấu áo đường đối ngoại: Lớp BTNC C16 dày 7cm; lớp thấm bảm bằng nhũ tương nhựa đường; lớp CPĐĐ loại I, dày 15cm; lớp CPĐĐ loại II, dày 32cm; lớp vải địa kỹ thuật.
- Nền đường: Phạm vi nền đường đắp tôn nền bằng cát đen đầm chặt K95, lớp tiếp giáp móng đường đắp cát đen đầm chặt K98 dày 50cm.
- Hệ thống an toàn giao thông: Vạch sơn kẻ đường, biển báo, cọc tiêu được thiết kế và bố trí theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

b) Hệ thống thoát nước:

- Thoát nước mưa: Thiết kế hệ thống cống thoát nước mưa BTCT đường kính D300, D600, D1000 đặt dưới vỉa hè dọc theo các tuyến đường giao thông, đảm bảo chiều sâu chôn cống $\geq 0,3\text{m}$; đoạn qua đường sử dụng cống thoát tải trọng tiêu chuẩn (*tương đương với tải HL.93*).

+ Hố ga thăm: Kết cấu thân ga, tấm đan bằng BTCT; nắp ga đảm bảo tải trọng 12,5 tấn.

+ Hố thu nước mặt: Kết cấu thân bằng BTCT; mặt đáy song chắn rác đảm bảo tải trọng 25 tấn.

- Thoát nước thải:

+ Hệ thống thoát nước thải đặt dưới hành lang kỹ thuật và vỉa hè, sử dụng ống nhựa uPVC D300 và cống BTCT đường kính D300 (*đoạn qua đường sử dụng cống thoát tải trọng tiêu chuẩn tương đương với tải HL.93*) để thu gom toàn bộ nước thải trong dự án và dẫn nước thải sau xử lý ra điểm xả.

+ Kết cấu hố ga: Đáy ga bằng BTCT; tường xây gạch không nung; tấm đan bằng BTCT; nắp ga đảm bảo tải trọng 12,5 tấn.

c) Vỉa hè, bó vỉa, hố trồng cây, cây xanh:

- Vỉa hè: Kết cấu hè theo thứ tự từ trên xuống gồm: Lát gạch Block tự chèn; lớp cát đen gia cố 8% xi măng dày 10cm; tôn nền bằng cát đen đầm chặt K95.

- Rãnh tam giác: Kết cấu theo thứ tự từ trên xuống gồm: Đan rãnh bằng BTXM; móng BTXM.

- Bó vỉa: Kết cấu theo thứ tự từ trên xuống gồm: Viên bó vỉa bằng BTXM; móng bằng BTXM.

- Bó gáy: Tường bó gáy xây gạch không nung, VXM75#.

- Hố trồng cây, cây xanh: Bố trí hố trồng cây trên vỉa hè, khoảng cách trung bình giữa các hố trồng cây: 10m. Trồng cây xanh, thảm cỏ tại các hố trồng cây, khu vực cây xanh, giải phân cách.

d) Hào kỹ thuật: Lắp đặt 02 ống HPDE D110 chôn tại những đoạn qua đường để đi đường ống cấp nước, cấp điện, thông tin liên lạc.

* Hạng mục cấp nước:

- Nguồn cấp nước cho dự án được lấy từ đường ống phân phối nước sạch của khu vực theo thỏa thuận với nhà máy cấp nước sạch.

- Bố trí mạng lưới đường ống cấp nước sinh hoạt kết hợp đường ống phục vụ cấp nước chữa cháy. Đường ống phân phối sử dụng ống nhựa HDPE DN110; đường ống dịch vụ sử dụng ống nhựa HDPE DN63, DN50, đầu nối chờ cấp nước sinh hoạt của từng lô đất.

- Ống cấp nước đi trong ống luồn thép (đối với các vị trí qua đường) hoặc được chôn dưới đất.

- Hệ thống cấp nước chữa cháy: Thiết kế bể nước chữa cháy, nhà trạm bơm, hệ thống đường ống cấp nước chữa cháy áp suất thấp; lắp đặt trụ nước chữa cháy trên vỉa hè, khoảng cách bố trí trụ tối đa 150m/1 trụ, áp suất tự do tối thiểu tại trụ cấp nước chữa cháy là 10m.

+ Bể nước chữa cháy: Xây dựng 01 bể nước ngầm, dung tích bể khoảng 330m³. Tường, đáy, nắp bể bằng BTCT; bê tông sử dụng BTCT đá 1x2.

+ Nhà trạm bơm (vị trí trên mặt bể nước chữa cháy): Kết cấu thân sử dụng hệ khung BTCT, bê tông sử dụng BTCT đá 1x2.

* Hạng mục điện và thông tin liên lạc.

a) Điện trung thế:

- Dự kiến đầu nối cấp nguồn cho TBA dự án tại đường dây 35kV hiện có phía Tây dự án.

- Trồng mới 01 vị trí cột cầu dao phục vụ hạ ngầm đường dây 35kV, để cấp điện cho trạm biến áp số 1 tại vị trí bãi xe, Vị trí trạm biến áp số 2 đầu nối từ cột điện xây mới di dời đường dây hiện trạng tại phía Tây Nam khu đất:

- Cột trồng mới sử dụng cột PC.I.16-190-13.

b) Trạm biến áp: Xây dựng 02 trạm biến áp 630kVA để phục vụ nhu cầu điện sinh hoạt và công cộng trong dự án.

- Máy biến áp: Sử dụng 02 máy biến áp công suất 630kVA-/0,4kV; Điện áp phía cao thế 35kV; điện áp phía hạ thế 380/220V, tần số 50Hz; tổ đấu dây D-(D)/Yn -11-11; làm mát tự nhiên trong dầu cách điện không có chất PCB.

- Kết cấu TBA 630kVA:

+ Trạm kiểu Copmact hợp bộ, phía trên đặt máy biến áp, phía dưới trụ đỡ máy biến áp tích hợp tủ trung thế, tủ hạ thế và tủ tụ bù; trụ đặt máy biến áp, máng cáp, hộp chụp cực chế tạo bằng tôn ZAM và được sơn tĩnh điện loại ngoài trời.

+ Móng trạm đỡ BTCT trên lớp bê tông lót, phần nổi 50cm so với cos hoàn thiện ốp gạch thẻ 60x240.

c) Điện hạ thế 0,4kV: Từ tủ điện tổng 0,4kV của TBA 01 xuất tuyến 03 lộ cáp ngầm để cấp điện tới các tủ điện phân phối 0,4kV trong dự án. Từ tủ điện tổng 0,4kV của TBA 02 xuất tuyến 03 lộ cáp ngầm để cấp điện tới các tủ điện phân phối 0,4kV trong dự án.

- Tủ điện phân phối 0,4kV: Lắp đặt dọc theo vỉa hè, sử dụng loại tủ bít kín chứa được 6-12 công tơ 1 pha. Vỏ tủ bằng tôn dày 2mm, sơn tĩnh điện có 2 lớp cánh mở về hai phía, trong đó cánh phía trong có khóa và tai niêm phong kẹp chì. Tủ gồm 01 ATM tổng 150A và hệ thống thanh cái, cầu đấu, giá đỡ... đồng bộ. Bộ tủ đồ BTXM, phần nổi 500mm so mặt hè được ốp gạch thẻ 60x240. Mỗi vị trí tủ điện lắp đặt 01 bộ tiếp địa an toàn R1C và 01 bộ tiếp địa lặp lại R1C đảm bảo điện trở nối đất $\leq 4\Omega$ trong mọi điều kiện thời tiết.

- Tuyến cáp ngầm 0,4kV:

+ Cáp điện: Cáp xuất tuyến đường trục, và nhánh sử dụng cáp Cu/XLPE/DSTA/PVC-0,6/1kV,

+ Hào cáp: Được thiết kế đảm bảo chiều sâu chôn cáp $\geq 700\text{mm}$ so với cos hoàn thiện, phía dưới phủ lớp cát đen, phía trên xếp gạch chỉ bảo vệ dọc tuyến cáp, băng báo hiệu cáp và mốc báo hiệu cáp. Toàn bộ tuyến cáp được luồn trong ống nhựa gân xoắn HDPE, đoạn cáp đi qua đường giao thông được bảo vệ bằng ống MKNN.

- Chờ cáp điện sau công tơ: Lắp đặt hệ thống ống nhựa gân xoắn HDPE D50/40 từ tủ phân phối đến các lô đất quy hoạch để chờ luồn cáp sau công tơ.

d) Điện chiếu sáng:

- Cột, đèn chiếu sáng đường năng lượng mặt trời: Thiết kế chiếu sử dụng cột thép bát giác cần rời đơn chiều cao cả cần 9m (cần đèn cao 2m vưon 1,5m); lắp đặt đèn năng lượng mặt trời có công suất 120W; khoảng cách trung bình giữa các cột là 30m/cột; móng cột đồ BTXM có chôn sẵn khung móng M24x300x300x675 chờ bắt cột đèn.

- Cột, đèn chùm trang trí năng lượng mặt trời: Thiết kế chiếu sáng khu cây xanh dự án bằng cột đèn chùm trang trí cao 3.7m bằng gang đúc sơn tĩnh điện, trên cột lắp đặt chùm đèn, sử dụng đèn led 40w.

- Hào cáp: Ống chờ sử dụng ống HDPE D40/30 chờ kéo cáp, đi dưới hào cáp được thiết kế đảm bảo chiều sâu chôn ống $\geq 0,7\text{m}$ so với cos hoàn thiện, phía dưới phủ lớp cát đen, phía trên xếp gạch chỉ bảo vệ dọc tuyến ống, băng báo hiệu cáp ngầm và hoàn thiện lớp kết cấu mà hào cáp đi qua, dọc tuyến ống bố trí mốc báo hiệu và chỉ dẫn hướng đi của cáp ngầm.

- Tiếp địa: Tại mỗi vị trí cột đèn chiếu sáng lắp đặt một bộ tiếp địa an toàn R1C đảm bảo điện trở $\leq 10\Omega$.

e) Thông tin liên lạc: Xây dựng hệ thống hạ tầng chờ thông tin liên lạc dọc theo vỉa hè, hành lang kỹ thuật, bao gồm hố cáp, ganivô cáp và cống cáp.

B. Thôn Lê Cao:

* Hạng mục san nền:

- Phạm vi san nền: San nền khu đất ở, đất cây xanh, đất hạ tầng kỹ thuật, đất thương mại, đất văn hóa, đất bãi đỗ xe, một phần diện tích đất chưa sử dụng.

- Vật liệu san nền: Sử dụng cát đen đầm chặt K90 kết hợp đất tận dụng; khu vực cây xanh không yêu cầu độ chặt; độ dốc san nền đảm bảo thoát nước tự chảy.

* Hạng mục đường giao thông, bãi đỗ xe, hệ thống an toàn giao thông, thoát nước, vỉa hè, tường chắn:

a) Đường giao thông, hệ thống an toàn giao thông:

- Đường giao thông gồm các tuyến D1, tuyến N1.

- Vận tốc thiết kế:

+ Đường nội bộ: $V_{tk}=30\text{km/h}$.

- Mô đun đàn hồi chung:

+ Tuyến đường giao thông: $E_{yc}\geq 120\text{Mpa}$.

- Bình đồ: Các tuyến đường được thiết kế theo mặt bằng quy hoạch chia lô đã được chấp thuận. Tổng chiều dài các tuyến đường thiết kế là $L=263.84\text{m}$, gồm 02 tuyến.

- Trắc dọc: Thiết kế cao độ mặt đường theo cao độ quy hoạch chi tiết đã duyệt.

- Trắc ngang các tuyến đường (D1, N1): Chiều rộng mặt đường (bao gồm cả rãnh tam giác) $B_{mặt}=7\text{m}$. Chiều rộng hè hai bên, mỗi bên $B_{hè}=3,0\text{m}$.

- Kết cấu áo đường theo thứ tự từ trên xuống: Lớp BTNC C16 dày 7cm; lớp thấm bám bằng nhũ tương nhựa đường; lớp CPĐD loại I, dày 15cm; lớp CPĐD loại II, dày 25cm; lớp vải địa kỹ thuật.

- Nền đường: Phạm vi nền đường đắp tôn nền bằng cát đen đầm chặt K95, lớp tiếp giáp móng đường đắp cát đen đầm chặt K98 dày 50cm.

- Hệ thống an toàn giao thông: Vạch sơn kẻ đường, biển báo, cọc tiêu được thiết kế và bố trí theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

b) Hệ thống thoát nước:

- Thoát nước mưa: Thiết kế hệ thống cống thoát nước mưa BTCT đường kính D400, D600 đặt dưới vỉa hè dọc theo các tuyến đường giao thông, đảm bảo chiều sâu chôn cống $\geq 0,3\text{m}$; đoạn qua đường sử dụng cống thoát tải trọng tiêu chuẩn (tương đương với tải HL.93).

+ Hố ga thăm: Kết cấu thân ga, tấm đan bằng BTCT; nắp ga đảm bảo tải trọng 12,5 tấn.

+ Hố thu nước mặt: Kết cấu thân bằng BTCT; mặt đáy song chắn rác đảm bảo tải trọng 25 tấn.

- Thoát nước thải:

+ Hệ thống thoát nước thải đặt dưới hành lang kỹ thuật và vỉa hè, sử dụng ống nhựa uPVC D300 và cống BTCT đường kính D300 (đoạn qua đường sử dụng cống thoát tải trọng tiêu chuẩn tương đương với tải HL.93) để thu gom toàn bộ nước thải trong dự án và dẫn nước thải sau xử lý ra điểm xả.

+ Kết cấu hố ga: Đáy ga bằng BTCT; tường xây gạch không nung; tấm đan bằng BTCT; nắp ga đảm bảo tải trọng 12,5 tấn.

c) Vỉa hè, bó vỉa, hố trồng cây, cây xanh:

- Vỉa hè: Kết cấu hè theo thứ tự từ trên xuống gồm: Lát gạch Block tự chèn; lớp cát đen gia cố 8% xi măng dày 10cm; tôn nền bằng cát đen đầm chặt K95.

- Rãnh tam giác: Kết cấu theo thứ tự từ trên xuống gồm: Đan rãnh bằng BTXM; móng BTXM.

- Bó vỉa: Kết cấu theo thứ tự từ trên xuống gồm: Viên bó vỉa bằng BTXM; móng bằng BTXM.

- Bó gáy: Tường bó gáy xây gạch không nung, VXM75#.

- Hố trồng cây, cây xanh: Bố trí hố trồng cây trên vỉa hè, khoảng cách trung bình giữa các hố trồng cây: 10m. Trồng cây xanh, thảm cỏ tại các hố trồng cây, khu vực cây xanh, giải phân cách.

d) Hào kỹ thuật: Lắp đặt 02 ống BTCT D110 chờ tại những đoạn qua đường để đi đường ống cấp nước, cấp điện, thông tin liên lạc.

* Hạng mục cấp nước:

- Nguồn cấp nước cho dự án được lấy từ đường ống phân phối nước sạch của khu vực theo thỏa thuận với nhà máy cấp nước sạch.

- Bố trí mạng lưới đường ống cấp nước sinh hoạt kết hợp đường ống phục vụ cấp nước chữa cháy. Đường ống phân phối sử dụng ống nhựa HDPE DN110; đường ống dịch vụ sử dụng ống nhựa HDPE DN50, đầu nối chờ cấp nước sinh hoạt của từng lô đất.

- Ống cấp nước đi luôn trong ống thép (đối với các vị trí qua đường) hoặc được chôn dưới đất.

* Hạng mục điện và thông tin liên lạc.

a) Điện trung thế: Dự kiến đầu nối cấp nguồn cho TBA dự án tại đường dây 35kV hiện có phía Nam dự án.

b) Trạm biến áp: Xây dựng 01 trạm biến áp 400kVA để phục vụ nhu cầu điện sinh hoạt và công cộng trong dự án.

- Máy biến áp: Sử dụng máy biến áp công suất 400kVA-/0,4kV; Điện áp phía cao thế 35kV; điện áp phía hạ thế 380/220V, tần số 50Hz; tổ đấu dây D-(D)/Yn -11-11; làm mát tự nhiên trong dầu cách điện không có chất PCB.

- Kết cấu TBA 400kVA:

+ Trạm kiểu Copmact hợp bộ, phía trên đặt máy biến áp, phía dưới trụ đỡ máy biến áp tích hợp tủ trung thế, tủ hạ thế và tủ tụ bù; trụ đặt máy biến áp, máng cáp, hộp chụp cực chế tạo bằng tôn ZAM và được sơn tĩnh điện loại ngoài trời.

+ Móng trạm đỡ BTCT trên lớp bê tông lót, phần nổi 50cm so với cos hoàn thiện ốp gạch thẻ 60x240.

c) Điện hạ thế 0,4kV: Từ tủ điện tổng 0,4kV của TBA xuất tuyến 04 lộ cáp ngầm để cấp điện tới các tủ điện phân phối 0,4kV trong dự án.

- Tủ điện phân phối 0,4kV: Lắp đặt dọc theo vỉa hè, sử dụng loại tủ bít kín chứa được 6-12 công tơ 1 pha. Vỏ tủ bằng tôn dày 2mm, sơn tĩnh điện có 2 lớp cánh mở về hai phía, trong đó cánh phía trong có khóa và tai niêm phong kẹp chì. Tủ gồm 01 ATM tổng 150A và hệ thống thanh cái, cầu đấu, giá đỡ... đồng bộ. Bộ tủ đỡ BTXM, phần nổi 500mm so mặt hè được ốp gạch thẻ 60x240. Mỗi vị trí tủ điện lắp đặt 01 bộ tiếp địa an toàn R1C và 01 bộ tiếp địa lặp lại R1C đảm bảo điện trở nối đất $\leq 4\Omega$ trong mọi điều kiện thời tiết.

- Tuyến cáp ngầm 0,4kV:

+ Cáp điện: Cáp xuất tuyến đường trực, và nhánh sử dụng cáp Cu/XLPE/DSTA/PVC-0,6/1kV,

+ Hào cáp: Được thiết kế đảm bảo chiều sâu chôn cáp $\geq 700\text{mm}$ so với cos hoàn thiện, phía dưới phủ lớp cát đen, phía trên xếp gạch chỉ bảo vệ dọc tuyến cáp, băng báo hiệu cáp và mốc báo hiệu cáp. Toàn bộ tuyến cáp được luồn trong ống nhựa gân xoắn HDPE, đoạn cáp đi qua đường giao thông được bảo vệ bằng ống MKNN.

- Chờ cáp điện sau công tơ: Lắp đặt hệ thống ống nhựa gân xoắn HDPE D50/40 từ tủ phân phối đến các lô đất quy hoạch để chờ luồn cáp sau công tơ.

d) Điện chiếu sáng:

- Cột, đèn chiếu sáng đường năng lượng mặt trời: Thiết kế chiếu sử dụng cột thép bát giác cần rời đơn chiều cao cả cần 9m (cần đèn cao 2m vươn 1,5m); lắp đặt đèn năng lượng mặt trời có công suất 120W; khoảng cách trung bình giữa các cột là 30m/cột; móng cột đổ BTXM có chôn sẵn khung móng M24x300x300x675 chờ bắt cột đèn.

- Cột, đèn chùm trang trí năng lượng mặt trời: Thiết kế chiếu sáng khu cây xanh dự án bằng cột đèn chùm trang trí cao 3.7m bằng gang đúc sơn tĩnh điện, trên cột lắp đặt chùm đèn, sử dụng đèn led 40w.

- Hào cáp: Ống chờ sử dụng ống HDPE D40/30 chờ kéo cáp, đi dưới hào cáp được thiết kế đảm bảo chiều sâu chôn ống $\geq 0,7\text{m}$ so với cos hoàn thiện, phía dưới phủ lớp cát đen, phía trên xếp gạch chỉ bảo vệ dọc tuyến ống, băng báo hiệu cáp ngầm và hoàn thiện lớp kết cấu mà hào cáp đi qua, dọc tuyến ống bố trí mốc báo hiệu và chỉ dẫn hướng đi của cáp ngầm.

- Tiếp địa: Tại mỗi vị trí cột đèn chiếu sáng lắp đặt một bộ tiếp địa an toàn R1C đảm bảo điện trở $\leq 10\Omega$.

e) Thông tin liên lạc: Xây dựng hệ thống hạ tầng chờ thông tin liên lạc dọc theo vỉa hè, hành lang kỹ thuật, bao gồm hố cáp, ganivô cáp và cống cáp.

2. Mô tả khái quát về gói thầu:

2.1. Tên gói thầu: Gói thầu 01: Tư vấn lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.

2.3. Tóm tắt công việc chính của gói thầu: Lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.

2.4. Loại hợp đồng: Trọn gói.

2.5. Thời gian thực hiện gói thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu: 90 ngày

B. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu.

Trên cơ sở các thông tin đã nêu trong E-HSMT, lựa chọn một nhà thầu tư vấn có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện hoàn thành công việc Tư vấn lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở dự án Khu dân cư thôn Như Lân và thôn Lê Cao, xã Nghĩa Trụ.

II. Phạm vi công việc:

1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc:

Tư vấn thiết kế bước xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở Công trình: Khu dân cư thôn Như Lân và thôn Lê Cao, xã Nghĩa Trụ

- Thời gian thực hiện: 90 ngày.
- Nhân sự nhà thầu đề xuất tối thiểu đáp ứng yêu cầu của HSMT

2. Mô tả các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện gói thầu tư vấn.

2.1. Mục đích: Để đề xuất phương án thiết kế phù hợp, đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, công năng sử dụng, mỹ quan và hiệu quả đầu tư, việc thiết kế công trình nhằm xác định quy mô, giải pháp kỹ thuật, kết cấu, hạ tầng kỹ thuật đồng bộ; làm cơ sở xác định tổng mức đầu tư, triển khai xây dựng và đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án.

2.2. Quy trình áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về thiết kế xây dựng: Theo các quy định hiện hành.

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV: Ngay khi hợp đồng có hiệu lực, nhà thầu tiến hành thực hiện các công việc của gói thầu

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

- Ngay sau khi hợp đồng giữa hai bên có hiệu lực, Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm lên danh mục khối lượng công việc thực hiện và các yêu cầu đề xuất cần thiết với chủ đầu tư để có sự phối hợp cần thiết trong công việc.

- Theo tiến độ của nhà thầu đề xuất trong E-HSMT, nhà thầu phải có kế hoạch hoàn thành các phần công việc theo từng giai đoạn. Khi xong mỗi phần công việc Nhà thầu báo cáo cho Chủ đầu tư và gửi một bộ bản dự thảo để chủ đầu tư kiểm tra.

- Việc báo cáo về công việc và trao đổi ý kiến phải được duy trì thường xuyên trong suốt quá trình làm việc. Bất cứ tại giai đoạn nào, khi chủ đầu tư cần thiết đều có thể kiểm tra về tiến độ thực hiện, mức độ hoàn thành công việc của Nhà thầu để giảm rủi ro cũng như có sự phối hợp cụ thể. Ngoài những báo cáo thường xuyên theo cam kết, Nhà thầu cũng không có quyền từ chối làm các báo cáo đột xuất khi Chủ đầu tư yêu cầu.

- Chế độ báo cáo: Trong quá trình thực hiện gói thầu, nhà thầu có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo định kỳ.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

- Trình độ chuyên môn và kinh nghiệm làm việc tối thiểu của nhân sự thực hiện gói thầu phải hoàn toàn đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT. Các nhân sự chủ chốt phải có đầy đủ chứng chỉ hành nghề phù hợp với công việc thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Ngoài ra, nhà thầu tư vấn phải đề xuất các nhân sự hỗ trợ khác, đảm bảo về số lượng và chất lượng, để hoàn thành hợp đồng theo đúng tiến độ và chất lượng thiết kế xây dựng công trình.

V. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Tạo điều kiện tốt nhất có thể để nhà thầu thực hiện công việc tư vấn.

- Hướng dẫn nhà thầu về những nội dung liên quan đến Dự án và E-HSMT; Tạo điều kiện để nhà thầu được tiếp cận với Dự án, thực địa.

- Cung cấp các tài liệu cần thiết theo đề xuất của nhà thầu để nhà thầu thực hiện công việc tư vấn. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp.

- Xem xét yêu cầu, đề xuất của nhà thầu liên quan đến thực hiện công việc tư vấn và phê duyệt trong một khoảng thời gian hợp lý để không làm chậm tiến độ thực hiện tư vấn xây dựng.

- Cử những cá nhân có đủ năng lực và chuyên môn phù hợp với từng công việc để làm việc với nhà thầu.

- Phối hợp với Tư vấn trong quá trình thoả thuận với các cơ quan chính quyền địa phương, Sở, Ban ngành.

- Tổ chức nghiệm thu, thanh toán các công việc do Tư vấn thực hiện theo đúng tiến độ quy định.